

Số: 206 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 07 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội,
HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung,
mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực
giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Báo cáo số 26/BC-HĐND-VHXXH ngày 21/6/2022 của HĐND tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1819/TTr-SGDĐT ngày 01/7/2022; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1632/STC-HCSN ngày 30/6/2022,

UBND tỉnh báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Nội dung thứ nhất

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã bổ sung trong dự thảo Nghị quyết.

2. Nội dung thứ hai

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điểm a khoản 1 Điều 2: Đề nghị quy định như sau: “Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp tỉnh tổ chức: Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cấp khu vực; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

3. Nội dung thứ ba

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điểm b khoản 1 Điều 2: Đề nghị quy định như sau: “Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên

thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác do cấp tỉnh tổ chức: Kỳ thi Olympic các môn văn hóa; Kỳ thi nghề phổ thông; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh khác”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

4. Nội dung thứ tư

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điểm c khoản 1 Điều 2: Đề nghị quy định như sau: “Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp huyện tổ chức: Kỳ thi chọn học sinh giỏi; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện khác”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

5. Nội dung thứ năm

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điểm d khoản 1 Điều 2 và điểm d khoản 2 Điều 2: Đề nghị đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết vì không quy định cụ thể nội dung và mức chi sẽ dẫn đến việc áp dụng tùy tiện các nội dung và mức chi trên thực tế.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết.

6. Nội dung thứ sáu

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Khoản 3 Điều 2: Đề nghị bổ sung như sau: “Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã bổ sung trong dự thảo Nghị quyết.

7. Nội dung thứ bảy

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điều 3, Đề nghị sửa tên Điều 3 như sau: “Nguồn kinh phí thực hiện” và chỉnh sửa nội dung như sau: “Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có)”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

8. Nội dung thứ tám

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Phần Phụ lục đề nghị điều chỉnh những nội dung như sau:

+ Rà soát toàn bộ mức chi được quy định trong phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết để đảm bảo thống nhất với các quy định mức chi tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC, các văn bản liên quan và khả năng ngân sách của địa phương;

+ Bỏ nội dung và mức chi cho chức danh “Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực” và “mục 1.9 Hội đồng xét tốt nghiệp” vì Thông tư số 69 không quy định chức danh và nội dung này;

+ Bỏ nội dung và mức chi “mục 7 tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra, trước, trong và sau khi thi”, vì Thông tư số 69/2021/TT-BTC không quy định Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết nội dung này;

+ Mục 1.10 chỉ quy định tên mục là “Hội đồng, Ban chấm thi”;

+ Mục 4.1, 4.2, 4.3 và 4.4 đề nghị quy định số bài chấm tối thiểu trên một ngày.

- Ý kiến của UBND tỉnh:

*** Đối với các nội dung tại dấu “+” thứ 1, 2, 4, 5:**

UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính rà soát toàn bộ mức chi trong Phụ lục để đảm bảo thống nhất với các quy định mức chi tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC, các văn bản liên quan và khả năng ngân sách của địa phương. UBND tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết và giải trình như sau:

+ Điều chỉnh mức chi tiền công cho từng chức danh thực hiện nhiệm vụ thi đảm bảo tăng không quá cao so với mức chi được quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 2354/UBND-KGVX ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh, đồng thời phù hợp điều kiện thực tế địa phương;

+ Bỏ nội dung và mức chi cho chức danh “Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực” và “mục 1.9 Hội đồng xét tốt nghiệp”;

+ Chỉnh sửa Mục 1.10 thành tên mục “Hội đồng/Ban chấm thi” và đổi mục 1.10 thành mục 1.9;

+ Quy định số bài chấm tối thiểu trên một ngày tại Mục 4.1, 4.2, 4.3 và 4.4 như sau:

4.1. Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông (chấm tối thiểu 20 bài/ngày);

4.2. Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (chấm tối thiểu 10 bài/ngày);

4.3. Thi tốt nghiệp trung học phổ thông (chấm tối thiểu 20 bài/ngày);

4.4. Thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (chấm tối thiểu 05 bài/ngày).

*** Đối với nội dung tại dấu “+” thứ 3:** Bỏ nội dung và mức chi “mục 7 tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra, trước, trong và sau khi thi”, vì Thông tư

số 69/2021/TT-BTC không quy định Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết nội dung này.

UBND tỉnh đề nghị giữ lại, điều chỉnh như sau: Điều chỉnh tên mục 7 trong phụ lục: “Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra, trước, trong và sau khi thi”, thành “Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trong khi thi”.

Nội dung giải trình:

- Tại Khoản 6, Điều 6 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định nội dung chi như sau: *Chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (nếu có).*

- Tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định mức chi như sau: *chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi...: Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (Thông tư này được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh).*

Theo đó, người được cử đi công tác thanh, kiểm tra (cộng tác viên thanh tra) chỉ được thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền tàu xe, tiền ở mà chưa có tiền phụ cấp trách nhiệm (tiền công) cho những ngày thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

- Mặt khác, tại mục 2, Công văn số 4843/BTC-HCSN ngày 27/5/2022 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC có nội dung: Trường hợp các địa phương xét thấy cần thiết quy định (1) nội dung, mức chi cho các thành viên tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các kỳ thi quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngoài các chế độ đã quy định tại Khoản 6, Điều 6, Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC; (2) nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hoặc các kỳ thi khác theo quy định tại Quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng chưa được quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC, đề nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC: “4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương” và Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phân bổ về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách.

- Về nhiệm vụ chuyên môn: Tại Khoản 4 Điều 49, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 04/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông quy định: “Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT của Sở Giáo dục và Đào tạo; trường hợp cần thiết, do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định”.

Mặt khác, các kỳ thi quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức định kỳ hằng năm, đồng thời có tính chất cạnh tranh nên yêu cầu phải có lực lượng làm công tác thanh, kiểm tra để đảm bảo công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi diễn ra khách quan, minh bạch và theo đúng quy chế thi.

Do đó, việc quy định mức chi tiền công cho lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra (cộng tác viên thanh tra) trong khi thi là phù hợp với các văn bản quy định hiện hành; đồng thời, phù hợp với điều kiện thực tế trong quá trình tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh; Công văn số 4843/BTC-HCSN ngày 27/5/2022 của Bộ Tài chính; Công văn số 1632/STC-HCSN ngày 30/6/2022 của Sở Tài chính).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh, TT.UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở GD&ĐT, Sở Tư pháp, STC;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐVP, các Phòng,
- Lưu: VT, P.KG-VX, T-07.



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền





4

Số: /2022/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

*Đã tiếp thu ý kiến thẩm tra
của Ban VHXH, HĐND tỉnh*

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ khoản 13 Điều 8, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC
ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh
phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND-VHXH ngày 21 tháng 6 năm
2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Nội dung chi

a) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp tỉnh tổ chức: Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cấp khu vực; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

b) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác do cấp tỉnh tổ chức: Kỳ thi Olympic các môn văn hóa; Kỳ thi nghề phổ thông; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh khác.

c) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp huyện tổ chức: Kỳ thi chọn học sinh giỏi; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện khác.

2. Mức chi

a) Mức chi cho các nội dung tại điểm a, khoản 1, Điều này được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi cho các nội dung tại điểm b, khoản 1 được chi 80% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Mức chi cho các nội dung tại điểm c, khoản 1 được chi 70% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

d) Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa, được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

3. Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỶ THI, CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC
GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi tiền công cho các chức danh		
1.1	Hội đồng/Ban ra đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng Ban	Người/ngày	640
b	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	580
c	Thư ký, bảo vệ, y tế vòng trong (24/24h)	Người/ngày	510
d	Thư ký, bảo vệ, y tế vòng ngoài	Người/ngày	200
1.2	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	640
b	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	580
c	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ, y tế làm việc cách ly vòng trong (24/24h)	Người/ngày	510
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế vòng ngoài	Người/ngày	200
1.3	Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi		
a	Trưởng ban	Người/ngày	640
b	Thành viên, công an	Người/ngày	300
1.4	Ban Chỉ đạo thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT)		
a	Trưởng ban	Người/ngày	750
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	675

d	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	600
đ	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	200
1.5	Hội đồng thi		
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	675
b	Phó Chủ tịch	Người/ngày	640
c	Ủy viên	Người/ngày	570
1.6	Ban Thư ký		
a	Trưởng ban	Người/ngày	610
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	570
c	Ủy viên	Người/ngày	510
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	200
1.7	Hội đồng/Ban Coi thi		
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	675
b	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	640
c	Trưởng Điểm	Người/ngày	570
d	Phó Trưởng điểm	Người/ngày	510
đ	Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	450
e	Trật tự viên, y tế, công an, bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	200
1.8	Ban/Tổ Làm phách		
a	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	675
b	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	570
c	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ làm việc cách ly vòng trong (24/24 h)	Người/ngày	510
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	200

1.9	Hội đồng/Ban chấm thi		
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	675
b	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	570
c	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	450
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	200
2	Tiền công ra đề thi		
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
a	Chủ trì	Người/ngày	750
b	Các thành viên	Người/ngày	550
2.2	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề tự luận		
a	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Đề	400
b	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đề theo phân môn	500
c	Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Đề theo phân môn	600
2.3	Tiền công ra đề chính thức và dự bị		
a	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Người/ngày	600
b	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	700
c	Thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Người/ngày	750
3	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
3.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
a	Chủ trì	Người/ngày	600
b	Thành viên	Người/ngày	500
3.2	Tiền công đối với câu hỏi		

a	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Đồng/câu	35
b	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Đồng/câu	30
c	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Đồng/câu	25
d	Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Đồng/câu	18
đ	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Đồng/câu	5
3.3	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
a	Chủ trì	Người/ngày	750
b	Thành viên	Người/ngày	510
4	Tiền công chấm bài thi		
4.1	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông (chấm tối thiểu 20 bài/ngày)	Người/ngày	400
4.2	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (chấm tối thiểu 10 bài/ngày)	Người/ngày	520
4.3	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông (chấm tối thiểu 20 bài/ngày)	Người/ngày	450
4.4	Thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (chấm tối thiểu 5 bài/ngày)	Người/ngày	520
5	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi: Thi chọn học sinh giỏi tỉnh; thi tuyển sinh đầu cấp phổ thông; thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia	Người/đợt	300
6	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh dự thi cấp quốc gia		
6.1	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	300
6.2	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	500

6.3	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	500
6.4	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/ngày	300
7	Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trong khi thi		
7.1	Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	675
7.2	Phó trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	570
7.3	Thành viên	Người/ngày	450
7.4	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	510



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4843**/BTC-HCSN
V/v Thực hiện Thông tư số
69/2021/TT-BTC ngày
11/8/2021 của Bộ Tài chính

Hà Nội, ngày **27** tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 1897/BGDĐT-KHTC ngày 06/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính (Thông tư số 69/2021/TT-BTC) để hướng dẫn về nội dung, mức chi cho các thành viên tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông ở các địa phương; công văn số 759/SGDDĐT-KHTC ngày 06/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GD&ĐT) tỉnh Quảng Ngãi đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 69/2021/TT-BTC hoặc có văn bản gửi Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố cho phép địa phương quy định (1) nội dung, mức chi cho công tác thanh tra, kiểm tra các kỳ thi theo quy định tại Quy chế thi của Bộ GD&ĐT, (2) nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn chưa được quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC (bồi dưỡng học sinh giỏi Quốc gia, cấp tỉnh; thi khoa học kỹ thuật học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; chi Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Quốc phòng; Hội thi văn nghệ; thi thiết kế bài giảng E-learning; thi Câu lạc bộ Tiếng Anh; thi hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; thi đồ dùng dạy học; thi giáo viên thanh lịch; các hội thi khác do Đoàn trường và Đoàn cấp trên tổ chức; Hội đồng thẩm định sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo).

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (Thông tư số 69/2021/TT-BTC), trong đó:

a) Đối tượng điều chỉnh đã được quy định tại Điều 1 theo đúng đề xuất của Bộ GD&ĐT, gồm kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông các môn văn hóa; kỳ thi chọn đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế; các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế; kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa. Theo đó, Thông tư số 69/2021/TT-BTC không quy định về đối tượng là các kỳ thi, các nhiệm vụ chuyên môn như ý kiến của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi tại công văn số 759/SGDDĐT-KHTC ngày 06/5/2022 nêu trên.

b) Nội dung, mức chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi của các kỳ thi quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC đã được

quy định tại Khoản 6 Điều 6, Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC. Theo đó thành viên các đoàn thanh tra, kiểm tra được hưởng chế độ công tác phí theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Trường hợp thành viên các đoàn thanh tra là thanh tra chuyên ngành được hưởng chế độ bồi dưỡng quy định tại Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành.

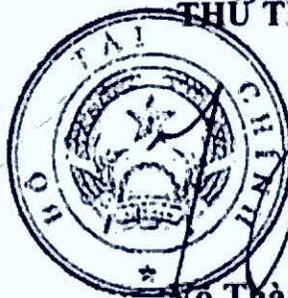
2. Trường hợp các địa phương xét thấy cần thiết quy định về (1) nội dung, mức chi cho các thành viên tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các kỳ thi quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngoài các chế độ đã quy định tại Khoản 6 Điều 6, Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC; (2) nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn như ý kiến của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi tại công văn số 759/SGDDT-KHTC ngày 06/5/2022 nêu trên hoặc các kỳ thi khác theo quy định tại Quy chế thi của Bộ GD&ĐT nhưng chưa được quy định tại Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC, đề nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC “4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương” và Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính đề Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được biết và phối hợp thực hiện./. y

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ NSNN, PC;
- Lưu: VT, HCSN (5 bản). *Tấn*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng
Võ Thành Hưng

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1652 /STC-HCSN

Bình Phước, ngày 30 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ban VHXH, HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4843/BTC-HCSN ngày 27/5/2022 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính;

Thực hiện Công văn số 1486/UBND-KGVX ngày 22/6/2022 của HĐND tỉnh về tham mưu tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND-VHXH ngày 21/6/2022 của HĐND tỉnh;

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1736/SGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ban VHXH, HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Báo cáo; Dự thảo Nghị quyết (sau thẩm tra) và có ý kiến bổ sung đối với nội dung và mức chi "tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra, trước, trong và sau khi thi" tại mục 7, cụ thể như sau:

Đề nghị chỉ quy định mức chi tiền công cho công tác thanh tra, kiểm tra, trong khi thi. Không quy định mức chi tiền công cho công tác thanh tra, kiểm tra, trước và sau khi thi. Lý do:

Đối với nội dung, mức chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước và sau thi thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, thành viên các đoàn thanh tra là thanh tra chuyên ngành được hưởng chế độ bồi dưỡng quy định tại Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo văn bản, Sở Tài chính chuyển đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TC-HCSN (liệp).

